

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2398/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Bệnh viện Nhi Trung ương****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Bệnh viện Nhi Trung ương tại Tờ trình số 156/TTr-BVNTW ngày 30/7/2024 về việc đề nghị phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định số 3618/QĐ-BYT ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động đối với Bệnh viện Nhi Trung ương hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thủ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỦ TRƯỞNG****Trần Văn Thuận**

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2398/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Bệnh viện Nhi Trung ương****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Bệnh viện Nhi Trung ương tại Tờ trình số 156/TTr-BVNTW ngày 30/7/2024 về việc đề nghị phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định số 3618/QĐ-BYT ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động đối với Bệnh viện Nhi Trung ương hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thủ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỦ TRƯỞNG****Trần Văn Thuận**

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2398/QĐ-BYT**Ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***Chương I.****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động, tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, mối quan hệ công tác với các cơ quan trong và ngoài ngành y tế của Bệnh viện Nhi Trung ương (sau đây viết tắt là Bệnh viện).

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Bệnh viện Nhi Trung ương là Bệnh viện chuyên khoa Nhi cấp chuyên sâu, trực thuộc Bộ Y tế, được thành lập theo Quyết định số 111/CP ngày 14/7/1969 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), được xác định lại tại Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế.

2. Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Bộ Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật và có trụ sở chính và các cơ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tên gọi và trụ sở của Bệnh viện

1. Tên giao dịch

a) Tên tiếng Việt: Bệnh viện Nhi Trung ương.

b) Tên viết tắt tiếng Việt: BVNTW.

c) Tên tiếng Anh: Vietnam National Children's Hospital (VNCH).

d) Logo:





Vietnam National
Children's Hospital®



Vietnam National
Children's Hospital®

2. Địa chỉ và thông tin giao dịch

a) Địa chỉ: Số 18/879, đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

b) Số điện thoại: (84. 24) 6273 8532.

c) Website: <http://www.benhviennhitrunguong.gov.vn>.

3. Khẩu hiệu (Slogan): Tận tâm - Chất lượng vì sức khỏe Trẻ em Việt Nam.

4. Cơ sở 2 của Bệnh viện Nhi Trung ương:

a) Tên giao dịch

- Tên Tiếng Việt: Bệnh viện Nhi Trung ương Cơ sở 2 (Cơ sở Quốc Oai).

- Tên viết tắt tiếng Việt: BVNTW2.

- Tên tiếng Anh: Vietnam National Children's Hospital 2 (Quoc Oai Campus).

b) Địa chỉ: Thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với Bệnh viện

Bệnh viện chịu sự quản lý nhà nước về y tế của Bộ Y tế, chịu sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nơi Bệnh viện đặt trụ sở làm việc.

Điều 5. Tầm nhìn của Bệnh viện

1. Trở thành trung tâm y tế đầu ngành, chuyên sâu về nhi khoa, có vị thế ngang tầm các trung tâm nhi khoa trong khu vực, đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của trẻ em. Hướng tới mô hình một bệnh viện nhiều cơ sở và bệnh viện hạng đặc biệt.

2. Là cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng cao với mô hình đào tạo đa dạng. Tập trung và đẩy mạnh đào tạo các lĩnh vực chuyên khoa sâu, kỹ thuật cao chuyên ngành nhi khoa.

3. Tăng cường triển khai nghiên cứu và ứng dụng kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nhi khoa và sức khỏe trẻ em

4. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tiên tiến tương xứng với vị thế của Bệnh viện. Ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện vào các hoạt động quản lý và chuyên môn của Bệnh viện.

5. Phát triển nhân lực y tế đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đề cao tính tận tâm, năng động, chuyên nghiệp, chuyên sâu gắn với yêu cầu phát triển chuyên ngành nhi khoa.

Điều 6. Tổ chức Đảng và các Đoàn thể trong Bệnh viện

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Bệnh viện lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Bệnh viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở Chi thị, Nghị quyết, Điều lệ của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội nghề nghiệp khác trong Bệnh viện được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bệnh viện và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp đã được xác định trong Điều lệ của tổ chức đó.

Chương II.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 7. Chức năng

1. Cung cấp dịch vụ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa, phục hồi chức năng cho trẻ em và các đối tượng khác có nhu cầu.

2. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế; thực hiện công tác chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật theo khu vực được phân công.

3. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại để phục vụ người bệnh, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục vụ công tác nghiên cứu và đào tạo.

4. Tham mưu, đề xuất các chiến lược và chính sách phát triển hệ thống y tế thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Dự phòng bệnh tật; tham gia phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng:

a) Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa, chăm sóc sức khỏe trẻ em tại khu vực được phân công; cung cấp dịch vụ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng khác có nhu cầu;

b) Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cao, kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị người bệnh theo các quy định của Bộ Y tế;

c) Phục hồi chức năng tại Bệnh viện và phục hồi chức năng tại cộng đồng; cung cấp và hướng dẫn sử dụng dụng cụ trợ giúp cho người bệnh;

d) Tư vấn, khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe và cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu;

đ) Tham gia khám giám định xác định mức độ khuyết tật, giám định tư pháp khi được trưng cầu;

e) Nghiên cứu, áp dụng, mở rộng quy mô, phạm vi các hoạt động dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Y tế.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế:

a) Là cơ sở thực hành của các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe;

b) Tham gia đào tạo nhân lực y tế trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học ngành nhi khoa và các ngành y học khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia đào tạo sinh viên, học viên trong và ngoài nước đến học tập và nghiên cứu tại Bệnh viện;

d) Đào tạo, đào tạo liên tục và đào tạo phát triển nghề nghiệp cho viên chức, người lao động trong Bệnh viện và trong ngành y tế theo nhu cầu;

đ) Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người có văn bằng chuyên môn liên quan đến y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam có nhu cầu theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3. Nghiên cứu khoa học:

a) Tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nhi khoa và sức khỏe trẻ em để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, phục hồi chức năng tại các cơ sở y tế và cộng đồng; Tổ chức, triển khai và tham gia nghiên cứu khoa học các lĩnh vực liên quan để bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người;

b) Chủ trì và tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ); Thực hiện các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học cấp Bệnh viện, quốc gia và quốc tế.

4. Công tác chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật:

a) Chỉ đạo công tác khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa cho các cơ sở y tế thuộc khu vực được Bộ Y tế phân công;

b) Tư vấn, đào tạo, chuyển giao và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn cho các cơ sở y tế. Tham gia hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật đối với các cấp chuyên môn khác tổ chức triển khai các chương trình, dự án y tế, phát triển y tế cơ sở;

c) Giám sát hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế thuộc khu vực được phân công;

d) Thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật khác theo sự phân công của Bộ Y tế.

5. Hợp tác quốc tế:

a) Chủ động khai thác, thiết lập các mối quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và trao đổi chuyên gia về khám, chữa bệnh; nghiên cứu khoa học; đào tạo cán bộ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài; xây dựng và tiếp nhận các dự án đầu tư liên danh, liên kết với các nước và các tổ chức quốc tế để mở rộng triển khai các dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch và quản lý đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế của Bệnh viện; cử viên chức, người lao động của Bệnh viện đi học tập, nghiên cứu, công tác ở nước ngoài; hợp tác trao đổi và tiếp nhận giảng viên, học viên là người nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học tập tại Bệnh viện theo quy định của pháp luật và Bộ Y tế;

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp học quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi của Bệnh viện quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu ban hành hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật nhi khoa:

a) Là đơn vị đầu mối xây dựng hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, phác đồ điều trị các bệnh thuộc chuyên khoa Nhi theo phân công của Bộ Y tế;

b) Điều tra, khảo sát thực trạng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và đánh giá quá trình triển khai các chiến lược, đề án thuộc lĩnh vực nhi khoa;

c) Tham mưu, đề xuất với Bộ Y tế và các cấp có thẩm quyền các giải pháp phát triển mạng lưới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực nhi khoa.

7. Phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa:

a) Cung cấp các dịch vụ tiêm chủng và phòng bệnh cho trẻ em, các dịch vụ phòng bệnh cho các đối tượng khác có yêu cầu;

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong và ngoài ngành y tế để thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em và cộng đồng;

c) Tham gia phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo sự chỉ đạo và phân công của cấp có thẩm quyền.

8. Quản lý chất lượng bệnh viện:

a) Áp dụng, triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện Tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành và các tiêu chuẩn chất lượng khác có liên quan;

b) Tự đánh giá chất lượng, công khai chất lượng hoạt động Bệnh viện và chịu sự kiểm định chất lượng của Bộ Y tế và các cơ quan liên quan;

c) Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng của Bệnh viện; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ do Bệnh viện cung cấp.

9. Quản lý đơn vị và quản lý kinh tế trong bệnh viện:

a) Xây dựng và triển khai quy chế hoạt động của Bệnh viện theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, tổ chức thực hiện đúng quy định về thu, chi ngân sách, từng bước nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Bệnh viện; sử dụng nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng hoạt động của Bệnh viện, chi trả lương, phụ cấp, các khoản thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị của Bệnh viện theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa;

d) Triển khai và mở rộng các hoạt động dịch vụ, khoa học kỹ thuật, đào tạo, hợp tác với các cơ quan trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật để hỗ trợ hoạt động chuyên môn, tăng nguồn kinh phí, cải thiện đời sống cán bộ, viên chức và người lao động;

đ) Thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xã hội hoá trong lĩnh vực y tế; huy động nguồn vốn trong xã hội nhằm đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đúng quy định của pháp luật;

e) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và các cấp có thẩm quyền.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý Bệnh viện, công tác khám bệnh, chữa bệnh.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của Bộ Y tế và quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền hạn

1. Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính theo phân cấp quản lý của Bộ Y tế, chịu trách nhiệm trước Bộ Y tế và trước pháp luật về mọi hoạt động của Bệnh viện.

2. Được hưởng các chế độ chính sách ưu đãi khi thực hiện các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và đào tạo nhân lực y tế theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn và công tác khác theo quy định của pháp luật, được đưa ra những kết luận khoa học làm cơ sở pháp lý cho cơ quan chức năng xem xét, xử lý và ứng dụng thực tiễn.

4. Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc ký kết hợp đồng liên danh, liên kết, hợp tác với đơn vị, doanh nghiệp, chuyên gia trong nước và ngoài nước để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, đào tạo chuyên môn kỹ thuật và nghiên cứu khoa học của Bệnh viện theo quy định của pháp luật.

5. Ký kết hợp đồng tín dụng ngắn hạn, dài hạn với các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước để phục vụ có hiệu quả cho hoạt động Bệnh viện theo quy định của pháp luật.

6. Được ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Được ký kết hợp đồng với tổ chức, đơn vị bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm để khám bệnh, chữa bệnh.

7. Được thu các khoản thu liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ theo quy định của pháp luật.

8. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Khởi kiện các hành vi xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của Bệnh viện và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ

1. Tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn trong công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; bảo đảm đủ thuốc, thiết bị y tế, cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện các hoạt động chuyên môn theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý tài chính (lập kế hoạch, quản lý thu chi, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, lưu giữ hồ sơ chứng từ) chính xác, trung thực theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các quy định hiện hành.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Điều 11. Đối tượng phục vụ

1. Người bệnh là trẻ em và người bệnh thuộc các đối tượng khác có nhu cầu.

2. Người nhà người bệnh.

3. Đối tượng đến học tập, công tác, nghiên cứu khoa học và các đối tượng khác đến làm việc theo quy định của pháp luật.

Chương III.

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế, Bệnh viện xây dựng và quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động chuyên môn gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ được nhà nước đặt hàng và các chỉ tiêu, hoạt động cung ứng dịch vụ theo yêu cầu, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để làm cơ sở theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

2. Chủ động quyết định biện pháp tổ chức thực hiện nội dung, chỉ tiêu cơ bản trong kế hoạch hoạt động chuyên môn hàng năm của Bệnh viện theo quy định của pháp luật và bảo đảm các điều kiện về nhân lực, chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật để thực hiện và cung cấp các dịch vụ đạt tiêu chuẩn, chất lượng.

3. Tổ chức thực hiện các quy định về tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc Bệnh viện trong việc triển khai thực nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch năm.

Điều 13. Tổ chức hoạt động cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh

1. Bệnh viện có trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu, quy chuẩn kỹ thuật của một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập phù hợp với quy mô Bệnh viện theo pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, được Bộ trưởng Bộ Y tế thẩm định và cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ cấp cứu (bao gồm cả hoạt động cấp cứu ngoại viện), khám bệnh, chữa bệnh và phân công bố trí nguồn nhân lực theo đúng phạm vi chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động chuyên môn thì Bệnh viện phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và cấp phép bổ sung.

3. Triển khai hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

4. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Bệnh viện cung cấp phải thực hiện theo đúng quy định, quy trình chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật và phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế

1. Đăng ký, tuyển chọn, chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và quốc tế khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, phục hồi chức năng trẻ em theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3. Đăng ký và bảo vệ sở hữu trí tuệ, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

4. Tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế và trong nước theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chương trình hợp tác khám bệnh, chữa bệnh, trao đổi chuyên gia, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiên cứu khoa học với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức bồi dưỡng và phối hợp đào tạo

1. Là cơ sở đào tạo thực hành cho học sinh, sinh viên, học viên của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế có nhu cầu.

2. Tổ chức đào tạo và phối hợp đào tạo nhân lực y tế theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đào tạo phát triển nghề nghiệp cho viên chức, người lao động trong Bệnh viện và các cơ sở y tế khác có nhu cầu.

4. Tổ chức hướng dẫn thực hành y tế cho người có nhu cầu theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

5. Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên, người hướng dẫn, chương trình và tài liệu đào tạo theo quy định để thực hiện công tác đào tạo, hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 16. Tổ chức hoạt động chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật

1. Tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn, giám sát và hỗ trợ chuyên môn tại khu vực được phân công.

2. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu.

3. Phối hợp với các đơn vị để xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của các đơn vị và bảo đảm hiệu quả.

Điều 17. Tổ chức hoạt động liên danh, liên kết, dịch vụ

1. Vay vốn đầu tư, sử dụng tài sản công vào mục đích liên danh, liên kết theo quy định của pháp luật; thuê tài sản để phục vụ hoạt động cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng nhiệm vụ được giao và hoạt động kinh doanh, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân.

2. Thực hiện hạch toán, theo dõi riêng doanh thu, chi phí và phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị; tính, trích khấu hao tài sản vào chi phí của dịch vụ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra

1. Triển khai hoạt động tự kiểm tra, tự giám sát theo phân công, phân cấp của Bộ Y tế và theo quy định của pháp luật.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát, thanh tra của Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương IV.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 19. Quy mô giường bệnh

Quy mô giường bệnh của Bệnh viện thực hiện theo quyết định của Bộ Y tế và điều chỉnh theo tình hình thực tế của Bệnh viện để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Điều 20. Lãnh đạo, quản lý Bệnh viện

1. Lãnh đạo Bệnh viện gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức.

2. Giám đốc Bệnh viện là người đại diện trước pháp luật, chủ tài khoản, chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Bệnh viện.

3. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc một số nhiệm vụ theo phân công trong Ban lãnh đạo Bệnh viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về

nhệm vụ được giao. Giám đốc ủy quyền cho một Phó Giám đốc thay mặt Giám đốc điều hành công tác của Bệnh viện khi Giám đốc vắng mặt.

4. Một Phó Giám đốc được Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương phân công phụ trách Bệnh viện Nhi Trung ương Cơ sở 2, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công tác quản lý, điều hành Bệnh viện Nhi Trung ương Cơ sở 2.

5. Các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền Giám đốc Bệnh viện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức được thực hiện theo quy định của Bệnh viện, của Bộ Y tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Chức danh Kế toán trưởng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện, Bộ trưởng Bộ Y tế và pháp luật trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán trưởng.

Điều 21. Các Hội đồng

1. Bệnh viện thành lập các Hội đồng để phục vụ nhiệm vụ chính trị theo quy chế và theo quy định của pháp luật, gồm:

- a) Hội đồng Khoa học kỹ thuật;
- b) Hội đồng Chuyên môn;
- c) Hội đồng Quản lý chất lượng;
- d) Hội đồng Thuốc và Điều trị;
- d) Hội đồng Điều dưỡng;
- d) Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- e) Hội đồng An toàn người bệnh;
- g) Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học;
- h) Hội đồng Thi đua, khen thưởng;
- i) Hội đồng Lương.

2. Các hội đồng khác được thành lập khi có nhu cầu thực tế và theo quy định của Bệnh viện và của Bộ Y tế, hoạt động của các Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc thành lập, cơ cấu thành phần và phương thức hoạt động của các Hội đồng do Giám đốc Bệnh viện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Cơ cấu tổ chức

A. Bệnh viện Nhi Trung ương

1. Các tổ chức chức năng gồm:

- 1. Phòng Tổ chức cán bộ;

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp;
3. Phòng Điều dưỡng;
4. Phòng Tài chính - Kế toán;
5. Phòng Vật tư - Thiết bị y tế;
6. Phòng Hành chính quản trị;
7. Phòng Công nghệ thông tin;
8. Phòng Công tác xã hội;
9. Phòng Quản lý chất lượng;
10. Phòng Hợp tác quốc tế;
11. Phòng Kỹ thuật thông dụng;
12. Phòng Chi đạo tuyến.

II. Các tổ chức lâm sàng gồm:

1. Khoa Khám bệnh Đa khoa;
2. Khoa Khám bệnh Chuyên khoa;
3. Khoa Khám và Điều trị 24 giờ;
4. Khoa Điều trị tích cực Nội khoa;
5. Khoa Điều trị tích cực Ngoại khoa;
6. Khoa Điều trị Tự nguyện;
7. Khoa Thận và Lọc máu;
8. Khoa Ngoại Tiết niệu;
9. Khoa Y học Cổ truyền;
10. Khoa Tai - Mũi - Họng;
11. Khoa Răng - Hàm - Mặt;
12. Khoa Mắt;
13. Khoa Da liễu;
14. Khoa Phục hồi chức năng;
15. Khoa Chẩn hình;
16. Khoa Miễn dịch - Dị ứng - Khớp;
17. Khoa Sọ mặt và Tạo hình;
18. Khoa Tâm thần;

19. Khoa Sức khỏe vị thành niên;
20. Khoa Huyết học lâm sàng;
21. Khoa Tiêu hóa;
22. Khoa Gan mật;
23. Khoa Dinh dưỡng;
24. Khoa Cấp cứu và Chống độc.

III. Các tổ chức cận lâm sàng gồm:

1. Khoa Giải phẫu bệnh;
2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
3. Khoa Hóa sinh;
4. Khoa Huyết học;
5. Khoa Vi sinh;
6. Khoa Truyền máu;
7. Khoa Di truyền và Sinh học phân tử;
8. Khoa Sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm;
9. Khoa Dược;
10. Khoa Dự phòng và Kiểm soát nhiễm khuẩn;
11. Khoa Khử khuẩn - Tiệt khuẩn.

IV. Các Viện, trung tâm gồm:

1. Viện Đào tạo và Nghiên cứu Sức khỏe Trẻ em.
2. Trung tâm Tim mạch;
3. Trung tâm Ung thư;
4. Trung tâm Sơ sinh;
5. Trung tâm Bệnh nhiệt đới;
6. Trung tâm Hô hấp;
7. Trung tâm Quốc tế;
8. Trung tâm Tế bào gốc;
9. Trung tâm Nội tiết, Chuyển hóa, Di truyền và Liệu pháp phân tử;
10. Trung tâm Thần kinh;
11. Trung tâm Ngoại Tổng hợp;

12. Trung tâm Gây mê - Hồi sức.

B. Bệnh viện Nhi Trung ương Cơ sở 2 (Cơ sở Quốc Oai)

1. Phòng Tổng hợp Cơ sở Quốc Oai;
2. Khoa Khám, Cấp cứu và Điều trị 24 giờ Cơ sở Quốc Oai;
3. Khoa Ngoại Tổng hợp Cơ sở Quốc Oai;
4. Khoa Sơ sinh - Điều trị tích cực Cơ sở Quốc Oai;
5. Khoa Bệnh nhiệt đới Cơ sở Quốc Oai;
6. Khoa Hô hấp Cơ sở Quốc Oai;
7. Khoa Nhi Tổng hợp Cơ sở Quốc Oai;
8. Khoa Ung thư Cơ sở Quốc Oai;
9. Khoa Tâm thần và Phục hồi chức năng Cơ sở Quốc Oai;
10. Khoa Gây mê - Hồi sức Cơ sở Quốc Oai;
11. Khoa Xét nghiệm tổng hợp Cơ sở Quốc Oai;
12. Khoa Chẩn đoán hình ảnh Cơ sở Quốc Oai;
13. Khoa Dược Cơ sở Quốc Oai.

Điều 23. Việc thành lập, sắp xếp lại, giải thể tổ chức, sử dụng con dấu

1. Căn cứ quy định của pháp luật, Giám đốc Bệnh viện quyết định thành lập, giải thể, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Bệnh viện theo Quy chế Tổ chức và hoạt động đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.

2. Ngoài các viện, trung tâm, khoa, phòng có tên trong cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt, Bệnh viện xây dựng đề án, phê duyệt và quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các viện, trung tâm, khoa, phòng khác theo quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ các đơn vị hạch toán độc lập có tài khoản và con dấu riêng).

3. Giám đốc Bệnh viện phê duyệt, quyết định thành lập và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức cấu thành có tên trong Quy chế này.

4. Các tổ chức thuộc viện, trung tâm và tổ chức tương đương khác được thành lập theo nhu cầu thực tế, định hướng phát triển của Bệnh viện và theo quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức thuộc Bệnh viện Nhi Trung ương Cơ sở 2 là tổ chức tương đương với các tổ chức khác thuộc Bệnh viện Nhi Trung ương.

6. Các trung tâm thuộc Bệnh viện không có tài khoản, con dấu riêng, chịu sự chỉ đạo và quản lý toàn diện của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương.

7. Viện Đào tạo và Nghiên cứu Sức khỏe Trẻ em có con dấu riêng để thực hiện các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ do Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương giao.

8. Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở 2 (cơ sở Quốc Oai) được sử dụng con dấu phụ của Bệnh viện phục vụ hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương Cơ sở 2.

Điều 24. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của Bệnh viện trên cơ sở nguồn thu, chi các năm trước và quỹ dự phòng của Bệnh viện, báo cáo Bộ Y tế theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm rà soát, bổ sung Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu thực tế, bảo đảm ổn định thu nhập cho viên chức, người lao động và quỹ dự phòng của Bệnh viện.

Điều 25. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động

1. Kế hoạch tuyển dụng:

Hàng năm, căn cứ nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ tiền lương, Giám đốc Bệnh viện xây dựng và phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức làm cơ sở để tổ chức tuyển dụng viên chức.

2. Tổ chức tuyển dụng:

a) Căn cứ kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được phê duyệt, Bệnh viện tổ chức tuyển dụng, công nhận kết quả tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng theo quy định;

b) Tổ chức tiếp nhận vào làm viên chức, tiếp nhận viên chức chuyển đến từ đơn vị sự nghiệp công lập khác thực hiện theo đúng quy định pháp luật;

c) Căn cứ nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, Bệnh viện ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với người lao động đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; được áp dụng các quy định về quyền, nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật,

nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thỏa thuận trong hợp đồng; việc quy hoạch, bổ nhiệm thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động:

a) Giám đốc Bệnh viện ký, chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Giám đốc Bệnh viện ký hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ và hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ với các cá nhân, chuyên gia, cán bộ khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Bố trí phân công công việc:

Giám đốc Bệnh viện phân công nhiệm vụ cho viên chức và người lao động theo yêu cầu của vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động.

5. Thăng hạng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp:

a) Tổ chức thăng hạng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, hạng II (bao gồm cả xét chuyển chức danh nghề nghiệp) đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Y tế về nội dung đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng;

b) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Y tế về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và xếp lương;

c) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng III đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Giám đốc Bệnh viện:

Giám đốc Bệnh viện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc theo thẩm quyền quản lý, bảo đảm viên chức được bổ nhiệm đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ được bổ nhiệm và quy trình thực hiện theo quy định.

7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức, người lao động theo thẩm quyền;

b) Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức và chế độ chính sách khác bảo đảm quyền lợi của viên chức và người lao động theo thẩm quyền.

8. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động:

Xây dựng và ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức và người lao động thuộc Bệnh viện.

Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động theo quy chế của Bộ Y tế và của Bệnh viện đã ban hành.

Điều 26. Nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức, người lao động

Viên chức, người lao động có trách nhiệm tham gia các hoạt động chung của Bệnh viện; không ngừng học tập, rèn luyện tu dưỡng để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phải chấp hành sự phân công công việc của lãnh đạo khoa, phòng, viện, trung tâm và của Giám đốc Bệnh viện, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và quy định của Bệnh viện về nghĩa vụ của viên chức, người lao động.

Điều 27. Quyền của viên chức, người lao động

Viên chức, người lao động của Bệnh viện được đảm bảo đầy đủ các quyền khi tham gia hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ điều kiện, phù hợp với vị trí việc làm; được hưởng các quyền về chế độ tiền lương, chế độ nghỉ ngơi và các quyền khác theo quy định của pháp luật về viên chức, lao động; được pháp luật bảo vệ khi thực thi chức trách, nhiệm vụ trong hoạt động công vụ.

Điều 28. Cộng tác viên và hợp đồng khác

1. Cộng tác viên là các chuyên gia, cán bộ khoa học trong nước và nước ngoài được Bệnh viện mời tham gia theo lĩnh vực chuyên môn, nội dung công việc và theo quy định của pháp luật do Giám đốc Bệnh viện ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giám đốc Bệnh viện được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng lao động thời vụ và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương V.

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 29. Cơ chế quản lý tài chính

1. Bệnh viện là đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Bộ Y tế, được phân loại tự chủ theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Bệnh viện có 02 cơ sở, được tổ chức hạch toán tập trung/phụ thuộc/độc lập tùy theo điều kiện và hoạt động thực tế của từng cơ sở để thực hiện chiến lược phát triển của Bệnh viện.

3. Tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và các nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công theo các quy định của pháp luật về tài chính kế toán.

Điều 30. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị và xây dựng cơ bản

1. Bệnh viện có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị theo đúng quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và theo các quy chế, quy trình về quản lý, sử dụng tài sản của Bệnh viện.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Hàng năm, Bệnh viện phải bố trí kinh phí thường xuyên để bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị máy móc theo quy định.

3. Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản phải thực hiện và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy trình mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại Bệnh viện.

Chương VI.

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 31. Mối quan hệ với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước

1. Bệnh viện có mối quan hệ ngang cấp với các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế và là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật cho các cơ sở y tế trong khu vực được phân công.

2. Bệnh viện được hợp tác với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành y tế từ Trung ương đến địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Bệnh viện có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giảng viên, giáo viên, sinh viên các cơ sở đào tạo nhân lực y tế hoặc cán bộ của các đơn vị y tế đến công tác và học tập.

Điều 32. Mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài

Bệnh viện được chủ động hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các cá nhân người nước ngoài trong hoạt động khoa học và công nghệ, đào tạo và phát triển chuyên môn thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 33. Mối quan hệ với địa phương nơi Bệnh viện đặt trụ sở

Bệnh viện chịu sự quản lý theo địa giới hành chính và có trách nhiệm phối hợp với địa phương nơi đặt trụ sở để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Chương VII.**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 34. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương gồm 07 chương, 34 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã được thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi bổ sung theo quy định.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết bổ sung, điều chỉnh nội dung Quy chế này, Giám đốc Bệnh viện có văn bản báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. /.

